

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 29/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Như Sứy.
2. Ông Võ Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Đoàn H, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1994; nơi ĐKKHKT: thôn L, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nơi đã cư trú: tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn A, sinh năm 1942 và bà Lê C, sinh năm 1948. Bị cáo chưa có vợ; con lớn Đoàn D, sinh năm 2018, con nhỏ mới sinh; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/8/2020, chuyển tạm giam ngày 03/9/2020, đến nay vẫn còn tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn S, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Anh Lê N, sinh ngày 25/6/2003; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh N: ông Lê V, sinh năm 1971 (là cha của anh An) và bà Nguyễn P, sinh năm 1972 (là mẹ của anh N); đều vắng mặt;

Cùng địa chỉ: thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- Anh Nguyễn Đ, sinh ngày 03/6/2003; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Đ: ông Nguyễn E (là cha của anh Đ) và bà Phan X (là mẹ của anh Đ); đều vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

- Anh Phạm T, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Anh Võ H, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Anh Dương Q, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Anh Võ M, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

- Anh Huỳnh L, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Ông Nguyễn R, sinh năm 1975; vắng mặt.

- Anh Nguyễn T, sinh năm 2002; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

- Anh Đinh V, sinh năm 1989; vắng mặt.

- Anh Phạm V, sinh năm 1995; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn N, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- Anh Võ V, sinh năm 1968; địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Anh Võ T, sinh năm 1977; địa chỉ: tổ 5, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Công ty Cổ phần thép Đ; địa chỉ: đường T, khu công nghiệp C, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Q, chức vụ: Phó Tổng giám đốc; vắng mặt.

Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn N, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn R, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Anh Trần C, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1971; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn H, sinh năm 1969; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 26/8/2020, tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an huyện Q và Công an xã Q tiến hành tuần tra tại khu vực rừng keo lá tràm thuộc thôn K, xã Q, huyện Q phát hiện Nguyễn H1 và Phạm T có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua làm việc, H1 và T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 26/8/2020, H1 và T cùng uống cà phê tại quán P thuộc xã Q rồi rủ nhau mua ma túy để sử dụng. Lúc này mỗi người góp 150.000 đồng, góp tiền xong H1 gọi vào số điện thoại 0901.138.144 của bị cáo H để hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Bị cáo H đồng ý và hẹn đến nhà trọ của bị cáo tại thị trấn Đ để lấy ma túy. T và H1 xin xe người đi đường đến nhà trọ gặp bị cáo H. H1 đưa bị cáo 300.000 đồng, bị cáo bán cho H1 01 gói ma túy đá. Sau khi mua ma túy xong, H1 và T đến khu vực rừng keo thuộc thôn K, xã Q để sử dụng. Khi T và H1 vừa sử dụng xong thì bị Công an phát hiện lập biên bản và thu giữ: 01 vỏ bao nhựa dẻo trong suốt, 01 chai nhựa chứa nước, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh và 01 bật lửa màu vàng.

Vào khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 27/8/2020, tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an huyện Q và Công an Q tiến hành tuần tra tại khu vực rừng keo thuộc thôn S, xã Q, huyện Q phát hiện Nguyễn A và Lê Q có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua làm việc, A và Q khai nhận: Vào tối ngày 26/8/2020, A và Q góp mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy của bị cáo H ở thị trấn Đ về sử dụng. Sau khi mua ma túy, Q và A sử dụng một ít tại khu vực gần nhà A. Số ma túy còn lại A và Q sử dụng vào sáng ngày 27/8/2020 thì bị Công an phát hiện, lập biên bản vụ việc, thu giữ: 01 vỏ nhựa dẻo trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu Nokia bên trong có sim số điện thoại 0909114280, 01 bật lửa màu xanh, 01 chai nhựa chứa nước, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh.

Căn cứ vào lời khai của H1, T, A và Q về việc mua ma túy của bị cáo H để sử dụng, Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, quyết định tạm giữ, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 27/8/2020, Công an huyện Q tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo H tại tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện Q và thu giữ: 01 gói nhựa dẻo trong suốt bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 gói thuốc hiệu White Horse bên trong có 01 túi ni lông trong suốt, bên trong túi ni lông chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 04 gói nhựa dẻo bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm; 01 bình thủy tinh hình đầu người trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống thủy tinh gắn với

ống hút nhựa; 04 miếng nhựa dẻo trong suốt; 01 lưỡi lam có chữ “Bic” màu đen; 01 kẹp banh y tế; 01 cái kéo bằng kim loại có cán nhựa màu đen dài 12cm; 01 cái kéo bằng kim loại dài 16cm; 01 cái bật lửa màu xanh có in chữ Viva màu trắng, tại đầu xả ga có ống kim loại dài 05cm.

Quá trình khám xét phát hiện Võ H và Huỳnh L đang ở tại nhà trọ của bị cáo H. L và H khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/8/2020, L điều khiển xe mô tô biển số 92Y1-025.76 đến nhà trọ bị cáo H chơi vì nghe tin vợ bị cáo sắp sinh, con thì còn nhỏ nên L đến giúp bị cáo. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H mượn xe mô tô biển số 92Y1-025.76 đi ra ngoài có việc. L ở nhà trọ bị cáo thấy có bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sẵn ở phòng ngủ nên hút vài hơi rồi ra ngoài chơi với con bị cáo. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 43V1-1420 đến nhà bị cáo H chơi. Lúc bị cáo không có ở nhà, H có sử dụng ma túy trong bộ dụng cụ tại phòng ngủ của bị cáo, khi sử dụng xong thì Công an vào khám xét.

Tại Bản Kết luận giám định số 931/C09C-Đ2 ngày 01/9/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong gói nhựa dẻo trong suốt kích thước (2,3x1)cm là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,07 gam;
- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong túi ni lông trong suốt, miệng túi có đường viền đỏ, kích thước (8,5x5)cm là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,81 gam;
- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 04 gói nhựa dẻo trong suốt, kích thước mỗi gói (2,6x1,2)cm là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,41 gam.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra bị cáo H khai nhận: Sáng ngày 25/8/2020, bị cáo đi taxi đến khu vực cầu C tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Đến nơi, bị cáo vào quán cà phê gần đó ngồi chờ đến khi nào có người thanh niên tên H2 (*không rõ họ tên, địa chỉ*) đi qua khu vực này thì hỏi mua ma túy. Khi bị cáo thấy H2 đi ngang qua, bị cáo chạy theo hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Khi mua ma túy xong, bị cáo mang về nhà trọ tại thị trấn Đ chia ra thành 06 gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện, cụ thể:

- Vào tối ngày 26/8/2020, bị cáo bán cho Q và A 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng; bán cho H1 và T 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng như H1, T, A và Q đã trình bày.

- Vào khoảng 19 giờ 50 phút đến 20 giờ 00 phút ngày 26/8/2020, bị cáo bán cho Dương N 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng; bán cho Võ H 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng.

Còn lại 02 gói: 01 gói bị cáo sử dụng, 01 gói Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét tại nhà trọ của bị cáo.

Sáng ngày 27/8/2020, bị cáo tiếp tục đi taxi ra cầu C ngồi chờ H2 và mua 01 gói ma túy đá giá 2.000.000 đồng về để bán và sử dụng. Khi mua được ma túy, bị cáo mang về nhà chia ra thành 04 phần nhỏ và 01 phần lớn hơn bỏ trong vỏ bao thuốc lá con ngựa rồi cất giấu trong đồng gạch tại sân nhà trọ của bị cáo. Số ma túy này bị cáo chưa bán được thì bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ.

Ngoài ra, bị cáo khai nhận trước đó có mua ma túy của người đàn ông đi xe thồ (*không rõ họ tên, địa chỉ*) tại bến xe Đà Nẵng về sử dụng, còn lại một ít ma túy bị cáo bán cho Dương N và Võ H, mỗi người 01 lần 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng nhưng không rõ thời gian cụ thể. Lời khai của bị cáo H phù hợp với lời khai của H và N về việc đã mua ma túy của bị cáo H.

Cơ quan điều tra đã cho các đối tượng Dương N, Phạm T, Lê Q, Nguyễn a, Nguyễn H1, Võ H nhận dạng qua ảnh và xác định được bị cáo Đoàn H ở thị trấn Đ là người đã bán ma túy cho họ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 phong bì niêm phong số 931/C09C của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 bì giấy dán kín niêm phong bằng hình dấu tròn của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, bên trong điện thoại có sim số 0901.138.144 (*túi niêm phong mã số PS3A 106956*).

- 01 sợi dây chuyền màu trắng và một đồng hồ màu trắng (*túi niêm phong mã số PS3A 106957*).

- 01 bình thủy tinh có dạng đầu người, trên nắp có gắn một ống thủy tinh và một ống thủy tinh gắn với ống hút nhựa; bốn miếng nhựa dẻo trong suốt có diện lần lượt là (20,5 x 6)cm, (15x9) cm, (21,5x17) cm, (15,3x9) cm; 01 lưỡi lam có chữ BIC; 01 kẹp banh y tế dài 16 cm, 01 kéo kim loại dài 16 cm, 01 kéo kim loại có cán bằng nhựa dài 12cm, 01 kéo kim loại màu trắng dài 15 cm; 01 bật lửa màu xanh (*túi niêm phong mã số PS2A 068434*).

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen chứa sim số 0909.114.280 (*túi niêm phong có mã số PS3A 106978*).

- 01 vỏ nhựa dẻo trong suốt có diện (02x01) cm; 01 cái bật lửa màu vàng; 01 chai nhựa chứa nước; 01 ống hút nhựa; 01 ống hút thủy tinh (*túi niêm phong PS2A 068416*).

- 01 vỏ nhựa dẻo trong suốt có diện (02x01) cm; 01 cái bật lửa màu xanh; 01 chai nhựa chứa nước; 01 ống hút nhựa; 01 ống hút thủy tinh.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSQS ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn đã truy tố bị cáo Đoàn H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Đoàn H từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Truy thu số tiền bị cáo H thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước là 1.700.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 phong bì niêm phong số 931/C09C của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 bì giấy dán kín niêm phong bằng hình dấu tròn của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; các túi niêm phong có các mã số PS2A 068434; PS2A 068416; PS2A 068417; 01 sim số điện thoại 0901.138.144. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 5 của Đoàn H. Trả lại cho Đoàn H túi niêm phong mã số PS3A 106957. Trả cho Nguyễn A túi niêm phong mã số PS3A 106978.

Tại phiên tòa, bị cáo không trình bày nội dung gì khác so với lời khai đã thể hiện trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo,

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc kHnại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến nhưng không ai có yêu cầu triệu tập những người này phải có mặt tại phiên tòa hoặc đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, nếu cần thiết thì công bố lời khai

của họ nên có thể tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về tội danh:

Bị cáo Đoàn H đã nhiều lần mua ma túy mang về phân thành các gói nhỏ màu trắng bán cho các đối tượng nghiện, cụ thể: Vào tối ngày 26/8/2020, bị cáo Đoàn H đã bán cho Nguyễn A cùng góp tiền với Lê Q một gói, thu số tiền 300.000 đồng; bán cho Nguyễn H1 cùng góp tiền với Phạm T một gói, thu số tiền 300.000 đồng; bán cho Võ H, Dương N mỗi người một gói thu số tiền 600.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo H khai nhận còn bán cho Võ H một gói thu số tiền 200.000 đồng; bán cho Dương N một gói thu số tiền 300.000 đồng nhưng không nhớ rõ thời gian.

Theo kết luận giám định số 931/C09C-Đ2 ngày 01/9/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, đối cHvớì lời khai nhận của bị cáo Đoàn H và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định: Các gói nhỏ màu trắng dạng tinh thể bị cáo đã bán cho các đối tượng nghiện là ma túy, loại Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Như vậy có cơ sở khẳng định, bị cáo Đoàn H đã bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện, trong đó có hai lần bán cho hai người trở lên. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Đoàn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng số 05/CT-VKSQS ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Đoàn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đủ khả năng để nhận thức mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo cũng hiểu rõ tác hại của ma túy đối với con người và xã hội nhưng vẫn bất chấp thực hiện vì lợi nhuận mà ma túy mang lại cho bản thân. Hành vi bị cáo mua ma túy về phân thành những gói nhỏ bán cho các đối tượng nghiện được thực hiện với lỗi cố ý, hành vi này đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù, xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo tự khai với cơ quan điều tra về hành vi bán trái phép chất ma túy trước đó. Bị cáo có cha được hưởng chính sách như thương binh, mẹ tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quyết định cho bị cáo được hưởng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

[5]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 931/C09C của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và 01 phong bì niêm phong số 1023/C09C của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng chứa số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tiêu hủy.

- Đối với 01 bình thủy tinh có dạng đầu người, trên nắp có gắn một ống thủy tinh và một ống thủy tinh gắn với ống hút nhựa; 04 (bốn) miếng nhựa dẻo trong suốt có diện lần lượt là (20,5 x 6)cm, (15x9)cm, (21,5x17)cm, (15,3x9)cm; 01 lưỡi lam có chữ BIC; 01 kẹp banh y tế dài 16 cm; 01 kéo kim loại dài 16cm; 01 kéo kim loại có cán bằng nhựa dài 12cm; 01 kéo kim loại màu trắng dài 15cm; 01 bật lửa màu xanh; 01 vỏ nhựa dẻo trong suốt có diện (02x01)cm; 01 cái bật lửa màu vàng; 01 chai nhựa chứa nước; 01 ống hút nhựa; 01 ống hút thủy tinh; 01 vỏ nhựa dẻo trong suốt có diện (02x01)cm; 01 cái bật lửa màu xanh; 01 chai nhựa chứa nước; 01 ống hút nhựa; 01 ống hút thủy tinh là công cụ, phương tiện bị cáo và các đồng phạm dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên tiêu hủy.

- Đối với 01 sim điện thoại số 0901.138.144 bị cáo H đã sử dụng để liên lạc bán ma túy nên cần tiêu hủy.

- Đối với 01 sợi dây chuyền màu trắng và 01 đồng hồ màu trắng thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại di động Nokia màu đen chứa sim số 0909.114.280 thu giữ của Nguyễn A do không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H và Nguyễn A.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, bị cáo H sử dụng để liên lạc bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh trắng biển số 92Y1-025.76 và xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ bạc biển số 43V1-1420, quá trình điều tra xác định các tài sản này không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp:

- Hành vi bị cáo Đoàn H mua ma túy về phân thành các gói nhỏ bán cho Nguyễn A và Lê Q một lần, thu số tiền 300.000 đồng; bán cho Nguyễn H1 và Phạm T một lần, thu số tiền 300.000 đồng; bán cho Võ H hai lần, thu số tiền 500.000 đồng; bán cho Dương N hai lần, thu số tiền 600.000 đồng; tổng cộng số tiền là 1.700.000 đồng. Đây là tiền bị cáo H thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo có thể áp dụng hình phạt tiền bổ sung, tịch thu tài sản nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[7]. Đối với hành vi của những người có liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Nguyễn A, Lê Q, Nguyễn H1, Phạm T, Võ H, Dương N, Cơ quan điều tra đề nghị Công an huyện Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với người thanh niên tên H mà bị cáo khai đã mua ma túy để phân ra bán lại cho các đối tượng nghiện, bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh, xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ H và Huỳnh L tại nhà trọ của bị cáo. Công an huyện Quê Sơn đã làm thủ tục đề nghị Cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn H 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 27/8/2020).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 931/C09C của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 1023/C09C của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng.

+ 01 (một) túi niêm phong mã số (PS2A) 068434 bên trong có: 01 (một) bình thủy tinh có dạng đầu người, trên nắp có gắn một ống thủy tinh và 01 (một) ống thủy tinh gắn với ống hút nhựa; 04 (bốn) miếng nhựa dẻo trong suốt có diện tích lần lượt là (20,5 x 6)cm, (15x9)cm, (21,5x17)cm, (15,3x9)cm; 01 (một) lưỡi lam có chữ BIC; 01 (một) kẹp banh y tế dài 16cm; 01 (một) kéo kim loại dài 16cm; 01 (một) kéo kim loại có cán bằng nhựa dài 12cm; 01 (một) kéo kim loại màu trắng dài 15cm; 01 (một) bật lửa màu xanh.

+ 01 (một) túi niêm phong mã số (PS2A) 068416 bên trong có: 01 (một) vỏ nhựa dẻo trong suốt có diện tích (02x01)cm; 01 (một) cái bật lửa màu vàng; 01 (một) vỏ chai nước bằng nhựa; 01 (một) ống hút bằng nhựa; 01 (một) ống thủy tinh.

+ 01 (một) vỏ nhựa dẻo trong suốt hình chữ nhật có diện tích (02x01)cm; 01 (một) cái bật lửa màu xanh; 01 (một) vỏ chai nước bằng nhựa; 01 (một) ống hút bằng nhựa; 01 (một) ống hút thủy tinh.

+ 01 (một) sim điện thoại bên trong điện thoại Iphone 5 đựng trong túi niêm phong mã số (PS3A) 106956

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 đựng trong túi niêm phong mã số (PS3A) 106956.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn H: 01 (một) sợi dây chuyền màu trắng và 01 (một) đồng hồ màu trắng đựng trong túi niêm phong mã số (PS3A) 106957.

- Trả lại cho Nguyễn A: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen chứa sim số 0909.114.280 đựng trong túi niêm phong mã số (PS3A) 106978.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn ngày 03/02/2021).

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Đoàn H nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đoàn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/3/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV - Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Quế Sơn;
- VP Công an huyện Quế Sơn;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Liêm